

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST  
Ngày 21/11/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trương Thị Sen.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Công Tài.

- Bà Nguyễn Thị Tám.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Trọng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hà Ngọc V, sinh ngày 02/6/1999 tại huyện Đ, tỉnh N; nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện Đ, tỉnh N; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ngọc M, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978; vợ tên Lê Thị Thu Th, sinh năm 2004 và có 01 con sinh năm 2023; tiền án: không;

Tiền sự: ngày 17/02/2023 bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” tại Quyết định số 73/QĐ-UBND, số tiền 2.500.000 đồng;

Nhân thân: ngày 05/10/2016 bị Công an thị trấn A, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” tại Quyết định số 30/QĐ-XPVPHC, số tiền 375.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến nay.

2. Lê Ngọc T, sinh ngày 22/6/2001 tại huyện Đ, tỉnh N; nơi cư trú: thôn T1, xã P, huyện Đ, tỉnh N; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo không có cha, con bà Lê Thị H5, sinh năm 1974; vợ tên Lê Thị Thanh H1, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2022; tiền sự: không;

Tiền án: ngày 20/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng

Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày 20/5/2022 tại Bản án số 15/2022/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến nay.

*Bị hại:*

1. Chị Lê Thị Minh L, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn Ph, xã M, huyện S, tỉnh N.
2. Ông Võ Thanh T2, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn Th, xã Q, huyện S, tỉnh N.
3. Bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1966; địa chỉ: thôn Th, xã Q, huyện S, tỉnh N.
4. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1966; địa chỉ: tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh N.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn N, xã P, huyện Đ, tỉnh N.
2. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1966; địa chỉ: tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh N.
3. Chị Phan Thị Xuân Th1, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Ph, xã Q, huyện S, tỉnh N.
4. Bà Phan Thị N, sinh năm 1958; địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh N.
5. Chị Châu Hoài Ph, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh N.
6. Chị Lý Thị Thanh H4, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh N.

*Tại phiên tòa, có mặt các bị cáo, người bị hại – ông T2, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà H3; những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 11/7/2023, sau khi gặp nhau và uống cà phê tại thị trấn A, huyện Đ, bị cáo V rủ bị cáo T đến huyện S để chơi game. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 92M1-167.64 chở bị cáo V xuống thị trấn Đ, huyện S cả hai vào một quán internet (*không nhớ tên quán, địa chỉ*) để chơi game. Đến khoảng 16 giờ, sau khi chơi hết tiền, bị cáo V nói bị cáo T để nghiên cứu thêm (nghĩa là đi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài), bị cáo T thống nhất và lấy xe

mô tô trên chõ bị cáo V đi dọc đường ĐT611 hướng thị trấn Đ - thị trấn A để tìm người nào sơ hở trong việc quản lý tài sản sẽ trộm cắp. Khi đi đến khu vực cây xăng dầu xã M, thuộc huyện S, các bị cáo thấy tiệm tạp hóa của bà Lê Thị Minh L ở bên phải đường theo hướng Đ - A. Lúc này, bị cáo V nói bị cáo T điều khiển xe đến trước tiệm tạp hóa rồi dừng lại. Bị cáo T đứng ở ngoài quan sát, cảnh giới còn bị cáo V đi bộ vào bên trong để hỏi mua gói thuốc lá, đồng thời lợi dụng sơ hở để trộm cắp. Khi bà L đang phơi đồ ở phía sau nhà, bị cáo V thấy trong tiệm không có ai và nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu trắng, bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa màu nâu để trên giường trong quầy bán tạp hóa nên đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động trên rồi quay ra xe bảo bị cáo T lái xe đi, bị cáo T có hỏi “*vụ chi*” (có nghĩa là trộm được cái gì) thì bị cáo V trả lời là “*điện thoại*”. Bị cáo T biết là bị cáo V vừa lấy trộm được điện thoại tại tiệm tạp hóa trên và không nói gì. Trên đường đi, bị cáo V ngồi phía sau tháo ốp lưng vứt bên lề đường (không nhớ địa điểm cụ thể), sau đó cả hai mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến tiệm cầm đồ “*Tiến Thanh*” tại thị trấn Đ, huyện S do bà Lý Thị Thanh H4 là chủ tiệm để cầm điện thoại. Tại đây, bà H4 xem điện thoại và thống nhất cầm với giá 1.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý, bị cáo V tháo lấy hai thẻ sim bên trong điện thoại này ra, bỏ vào túi quần của bị cáo V và đưa điện thoại cho bà H4, lấy số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, cả hai đi ra quán Internet chơi.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống và chơi game hết tiền, bị cáo V nói bị cáo T đi dạo nghiên cứu trộm cắp tài sản bán lấy tiền, bị cáo T thống nhất và điều khiển xe mô tô trên chõ bị cáo V đi theo đường ĐT611 để tìm các tiệm tạp hóa không có người trông coi lấy trộm tài sản. Khi cả hai đi đến trước tiệm tạp hóa của ông Võ Thanh T2 ở bên trái đường theo hướng Đ - A, bị cáo T dừng xe đứng ở ngoài đường để canh giới, bị cáo V đi bộ vào bên trong, thấy không có người trông coi nên bị cáo V đã lấy trộm 07 thùng bia loại Larue Smooth. Sau khi lấy trộm được số bia trên, các bị cáo đi về hướng thị trấn Đ, khi đến trước một tiệm tạp hóa thuộc thị trấn Đ, huyện S (cả hai không nhớ địa chỉ cụ thể), các bị cáo thấy có hai người đàn ông không rõ tên, địa chỉ đang đi vào tiệm để mua bia nên có đến hỏi và bán lại cho hai người đàn ông này 03 thùng bia được số tiền 600.000 đồng. Các bị cáo tiếp tục chõ 04 thùng bia còn lại đến tiệm tạp hóa “*Phương Như*” do bà Châu Hoài Ph làm chủ, bị cáo V vào tiệm gặp bà Ph và nói dối là có hai thùng bia đi sinh nhật còn dư muốn bán lại, bà Ph nghe vậy nên đã mua 02 thùng bia trên với số tiền 500.000 đồng. Các bị cáo tiếp tục chõ 02 thùng bia còn lại đến tiệm tạp hóa “*Nga Hiếu*” do bà Phan Thị N làm chủ, tại đây cả hai nói dối là bia làm đám cưới còn dư nên mang đi bán, bà N đồng ý mua hai thùng bia trên với số tiền 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo T chõ bị cáo V đi ăn uống, tiêu xài, thuê nhà nghỉ Chợ Nón thuộc xã Q để nghỉ ngơi (bị cáo V có đưa bị cáo T 250.000 đồng tiền bán bia để bị cáo T tiêu xài).

Đến ngày 12/7/2023, sau khi nghỉ ngơi tại nhà nghỉ và đi chơi game đến 17 giờ thì các bị cáo tiếp tục nói chuyện, trao đổi cùng nhau đi trộm cắp tài sản tại các tiệm tạp hóa. Bị cáo T điều khiển xe mô tô trên chõ bị cáo V đến tiệm tạp hóa “*Ngọc Phẩm*” tại xã Q, huyện S do bà Đặng Thị Ng làm chủ, bị cáo T đứng

ngoài đường để cảnh giới, bị cáo V đi bộ vào bên trong tiệm, lúc này bà Ng đang phơi quần áo trên gác nên không trông coi quán, bị cáo V đã lên lấy trộm 05 thùng bia loại Larue Smooth rồi mang ra xe để bị cáo T chở đi. Cả hai mang 05 thùng bia này đến đại lý bia “Thùy Linh” tại xã Q, huyện S do bà Phan Thị Xuân Th1 làm chủ và nói dối bà Th1 là bia làm đám giỗ còn dư, cả hai bán được 05 thùng bia với số tiền 1.300.000 đồng.

Sau khi bán xong, bị cáo T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chỗ bị cáo V để đi tìm quán tạp hóa trộm cắp, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua tiệm tạp hóa “Thu Lộc” tại thị trấn Đ, huyện S do bà Nguyễn Thị H2 làm chủ, thấy không có người trông coi nên bị cáo T quay xe lại dừng trước quán, bị cáo T ngồi trên xe quan sát, cảnh giới, bị cáo V xuống xe đi vào tiệm tạp hóa này lấy trộm 05 thùng bia loại Larue Smooth. Sau khi lấy trộm được, bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo V đến quán Karaoke Bảo Long thuộc thị trấn Đ, huyện S do bà Nguyễn Thị Ch làm chủ, bị cáo V đi vào trong quán để hỏi bán 05 thùng bia vừa trộm được và nói dối bà Ch là bia đám cưới còn dư, bà Ch đồng ý mua 05 thùng bia trên. Sau đó, bị cáo V đi ra xe mô tô và ôm vào 03 thùng bia, còn T ôm 02 thùng bia vào bán cho bà Ch được số tiền 1.300.000 đồng, bị cáo V đưa T 250.000 đồng để tiêu xài. Sau đó, các bị cáo về lại nhà nghỉ Chợ Nón để nghỉ ngơi.

Đến ngày 13/7/2023, Công an thị trấn Đông Phú phát hiện các bị cáo có biểu hiện nghi vấn nên đã mời làm việc. Quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận:

- Tài sản trộm cắp vào ngày 11/7/2023 tại xã M gồm 01 điện thoại Samsung A31, 01 ốp lưng và 02 thẻ sim trị giá 2.278.000 đồng.

- Tài sản trộm cắp vào ngày 11/7/2023 tại tiệm tạp hóa Lê Tuấn gồm 07 thùng bia Larue Smooth trị giá 1.890.000 đồng.

- Tài sản trộm cắp vào ngày 12/7/2023 tại tiệm tạp hóa Ngọc Phẩm gồm 05 thùng bia Larue Smooth trị giá 1.350.000 đồng.

- Tài sản trộm cắp vào ngày 12/7/2023 tại tiệm tạp hóa Thu Lộc gồm 05 thùng bia Larue Smooth trị giá 1.350.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Tạm giữ của bị cáo T số tiền 100.000 đồng, bị cáo V số tiền 500.000 đồng;

- 01 sim điện thoại Viettel có dãy số 8984048000314873015; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 92M1-167.64; 01 điện thoại di động Samsung A31, màu trắng, có số IMEI1:354565114240298 và số IMEI2: 354566114240296.

- Tạm giữ của bà Châu Hoài Ph: 02 thùng bia Larue Smooth; bà Phan Thị N: 02 thùng bia Larue Smooth; bà Phan Thị Xuân Th1: 05 thùng bia Larue Smooth; bà Nguyễn Thị Ch: 05 thùng bia Larue Smooth.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSQS ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn đã truy tố các bị cáo Hà Ngọc V, Lê Ngọc T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Hà Ngọc V, Lê Ngọc Tr phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 24 đến 30 tháng tù; căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự: buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của bản án này và bản án số 15/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 587 Bộ luật Dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo V, T phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào các ngày 11 và 12/7/2023, bị cáo V là người khởi xướng và cùng bị cáo T nhiều lần trộm cắp tài sản lấy tiền cùng nhau tiêu xài và chơi game. Các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần với tổng giá trị tài sản bị

chiếm đoạt là 6.868.000 đồng, trong đó có 01 lần giá trị tài sản bị trộm cắp trên 2.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Hà Ngọc V, Lê Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo nhận thức rõ được điều đó nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu xài các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu nhiều lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 6.868.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án, bị cáo V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T, cả hai thống nhất ý chí, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong đó, bị cáo V là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo T là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo V đến các tiệm tạp hoá và làm nhiệm vụ cảnh giới để bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp. Sau khi trộm cắp các bị cáo cùng nhau tiêu thụ tài sản để lấy tiền tiêu xài nên hành vi của các bị cáo là đồng phạm có tổ chức và vai trò của bị cáo V cao hơn bị cáo T.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: bị cáo V có 01 tiền sự, bị cáo T có 01 tiền án đều về hành vi trộm cắp tài sản; các bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản 04 lần, trong đó có 01 lần giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo T đang chấp hành hình phạt tù nhưng được hưởng án treo, đang trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội mới, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền để khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo T thuộc diện hộ nghèo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tuy nhiên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 15/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Bà Lê Thị Minh L, bà Nguyễn Thị H2 và bà Đặng Thị Ng đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Võ Thanh T2 đã nhận lại 04 thùng bia Larue Smooth trong tổng số 07 thùng bia Larue Smooth bị mất và yêu cầu bồi thường 03 thùng bia Larue Smooth với giá trị là 810.000 đồng; bà Lý Thị Thanh H4 yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng; bà Châu Hoài Ph yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng; bà Phan Thị N yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng; bà Phan Thị Xuân Th1 yêu cầu bồi thường số tiền 1.300.000 đồng; bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu bồi thường số tiền 1.300.000 đồng. Tổng số tiền bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường là 5.410.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc các bị cáo V, T có nghĩa vụ liên đới bồi thường tổng số tiền 5.410.000 đồng, mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường 2.705.000 đồng.

Bị cáo T đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên lai thu số 0006751 ngày 20/11/2023 nên số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 705.000 đồng.

Bị cáo V đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên lai thu số 0006752 ngày 20/11/2023 nên số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 205.000 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Samsung A31, màu trắng, có số IMEI1:354565114240298 và số IMEI2: 354566114240296 và 01 một sim điện thoại Viettel có dãy số 8984048000314873015 đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Minh L là phù hợp.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H2 05 thùng bia Larue Smooth; trả lại cho bà Đặng Thị Ng 05 thùng bia Larue Smooth và trả lại cho ông Võ Thanh T2 04 thùng bia Larue Smooth là phù hợp.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 92M1-167.64 là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H3: bị cáo V và T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nhưng bà H3 không biết nên Công an huyện Quế Sơn đã trả lại cho bà H3 là phù hợp.

- Đối với số tiền tạm giữ của bị cáo T 100.000 đồng; bị cáo V 500.000 đồng: đây là tiền các bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Đối với những người liên quan gồm: bà H4, bà Ph, bà N, bà Th1 và bà Ch là những người nhận cầm cố và mua lại số tài sản mà các bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên, tại thời điểm nhận cầm cố và mua lại những tài sản trên, những

người này không biết được số tài sản trên là do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xem xét xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh :**

Tuyên bố: các bị cáo Hà Ngọc V, Lê Ngọc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

#### **2. Về hình phạt:**

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Ngọc V 02 (*hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (20/7/2023).

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 02 (*hai*) năm tù.

Căn cứ khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt 01 (*một*) năm tù của Bản án số 15/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (*ba*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (13/7/2023).

#### **3. Về biện pháp tư pháp: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 587 Bộ luật Dân sự.**

Buộc các bị cáo Hà Ngọc V, Lê Ngọc T phải liên đới bồi thường cho ông Võ Thanh T2 số tiền 810.000 đồng, bà Lý Thị Thanh H4 số tiền 1.000.000 đồng, bà Châu Hoài Ph số tiền 500.000 đồng, bà Phan Thị N số tiền 500.000 đồng, bà Phan Thị Xuân Th1 số tiền 1.300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ch số tiền 1.300.000 đồng, tổng cộng 5.410.000 đồng; mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 2.705.000 đồng.

Bị cáo T đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên lai thu số 0006751 ngày 20/11/2023 nên số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 705.000 (*bảy trăm lẻ năm nghìn*) đồng.

Bị cáo V đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên lai thu số 0006752 ngày 20/11/2023 nên số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 205.000 (*hai trăm lẻ năm nghìn*) đồng.

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng của bị cáo T; 500.000 đồng của bị cáo V để đảm bảo thi hành án.

*(Số tiền này đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quế Sơn theo ủy nhiệm chi ngày 09/10/2023).*

5. Án phí: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo đơn đề nghị xét miễn ngày 21/11/2023.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/11/2023). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Trương Thị Sen**